

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
thành phố Cần Thơ đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2612/BKHHCN-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1388/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Cần Thơ đến năm 2030 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ

quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Cần Thơ đến năm 2030, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *hnh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN);
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ban KT-NS (HĐND TP);
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể TP;
- Các Viện, Trường trên địa bàn TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, T(Q) *hnh*

CVD 29023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hà



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2030

*(Kèm theo Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- a) Đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.
- b) Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, doanh nhân, viện, trường, tổ chức và cá nhân về tài sản trí tuệ.
- c) Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả bảo hộ, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ cho trên 3.000 lượt đại biểu là đại diện Sở, Ban ngành, đoàn thể thành phố, các hội, viện, trường, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.
- 100% các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.
- Tối thiểu 40% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù và sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) của thành phố được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

b) Đến năm 2030:

- Đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ cho khoảng 6.000 lượt đại biểu là đại diện Sở, Ban ngành, đoàn thể thành phố, các hội, viện, trường, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.
- Số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích tăng trung bình 10%/năm, nhãn hiệu tăng trung bình 10%/năm.
- Số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 5%/năm.
- Tối thiểu 60% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của thành phố được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

- Đến năm 2030, có trên 5.500 văn bằng sở hữu trí tuệ được cấp, tăng 35% so với năm 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao.

b) Hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ phân tích thông tin sáng chế và dự báo xu hướng phát triển công nghệ.

c) Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng.

d) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

đ) Hỗ trợ đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học, hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.

2. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân. Đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới.

b) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của thành phố.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của thành phố gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

b) Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của thành phố theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

c) Hỗ trợ triển khai thực hiện quy định về quản lý và sử dụng biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia ở trong và ngoài nước theo hướng dẫn của Trung ương.

d) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam.

đ) Hỗ trợ quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ. Hỗ trợ tư vấn định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ, tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại và nhãn hiệu.

e) Hỗ trợ hình thành và phát triển mạng lưới chuyên gia công nghệ, sở hữu trí tuệ tại các viện, trường và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ.

g) Hỗ trợ các viện, trường thành lập doanh nghiệp để khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

5. Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

b) Hỗ trợ nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, giống cây trồng; tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

c) Hỗ trợ phát triển các dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn về quản trị, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, viện, trường trên địa bàn thành phố.

6. Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ:

- Tổ chức hội thảo, tập huấn để nâng cao hiểu biết, chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với từng đối tượng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo về quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ, tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu.

- Tuyên truyền, phổ biến về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin

đại chúng (báo, đài phát thanh, truyền hình, tập san, bản tin, website, treo banrol, truyền thông di động, truyền thông mạng xã hội,...).

b) Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ (tờ gấp, cẩm nang, sổ tay hướng dẫn từng đối tượng sở hữu trí tuệ,...).

c) Nâng cao năng lực khai thác thông tin sở hữu trí tuệ

- Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ và cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ, bản đồ sáng chế cho các cá nhân, tổ chức (viện, trường, doanh nghiệp...)

- Duy trì, cập nhật thông tin về sở hữu trí tuệ và các hoạt động của Chương trình sở hữu trí tuệ; cập nhật văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ của thành phố lên hệ thống kênh thông tin, Cổng thông tin Chương trình. Nâng cấp và bổ sung hệ thống các chức năng, giao diện hệ thống của Kênh thông tin về sở hữu trí tuệ - www.sohuutritue.cantho.gov.vn, www.sohuutritue.gov.vn.

d) Vinh danh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ các nguồn: vốn sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ, kinh phí sự nghiệp của các ngành, địa phương; vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Nội dung chi

a) Chi các nội dung hoạt động chung của chương trình, bao gồm:

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia chương trình; hoạt động thường xuyên, văn phòng phẩm; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ.

- Xây dựng, phát hành các tài liệu, clip phóng sự, thiết kế giao diện quản trị tài sản trí tuệ.

- Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo; đào tạo, tập huấn; sơ kết, tổng kết thuộc Chương trình.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, tham quan các mô hình quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

- Điều tra, khảo sát để đánh giá tiềm năng phát triển của các đối tượng sở hữu trí tuệ.

- Tổ chức xét hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ và công nhận giống cây trồng mới.

- Tổ chức xét hồ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hồ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ và công nhận giống cây trồng mới.
- Hợp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, hợp thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ và đánh giá giữa kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.
- Vinh danh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.
- Tổ chức xét duyệt hồ trợ kinh phí trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- Chi hồ trợ kinh phí trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm: các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan).

- Các chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của Chương trình.

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dự án hồ trợ) thuộc Chương trình, bao gồm:

- Tập trung triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm hồ trợ đăng ký bảo hộ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của thành phố. *(Danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kèm theo)*

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác do doanh nghiệp, tổ chức đề xuất.

c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dự án hồ trợ) thuộc Chương trình hồ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2020.

Tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký giữa Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan chủ trì nhiệm vụ, được chuyển tiếp thực hiện đến 31 tháng 12 năm 2022, bao gồm 02 dự án:

- Phát triển thương hiệu Gạo sạch Thạnh Đạt.
- Quản lý và phát triển nhãn hiệu sâu riêng Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên tắc hồ trợ

a) Hồ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ:

- Hồ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh

có địa chỉ hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới. Hỗ trợ chi phí thiết kế, tra cứu và lập hồ sơ đăng ký bảo hộ.

- Tổ chức xét duyệt các hồ sơ đăng ký định kỳ hàng quý.

b) Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình:

- Kinh phí thực hiện được dự toán theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố và cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và các văn bản quy định khác có liên quan.

- Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ của Chương trình quy định tại các điểm c, d khoản 1; khoản 2; các điểm a, b và c khoản 3; khoản 6 Mục II và các nhiệm vụ tập trung triển khai tại điểm b khoản 2 Mục III Chương trình này.

- Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hỗ trợ đối với các nhiệm vụ của Chương trình quy định tại các điểm a, b, và đ khoản 1; các điểm d, đ, e và g khoản 3; khoản 4 và khoản 5 Mục II theo nguyên tắc 100% kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

- Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Chương trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

IV. HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT DUYỆT HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ

a) Hồ sơ đăng ký:

- Phiếu đề nghị (theo mẫu).

- Bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập (đối

với doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở); Giấy Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc giấy tờ xác nhận đang cư trú tại thành phố Cần Thơ (đối với cá nhân).

- Bản sao Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ hoặc văn bằng bảo hộ.

b) Trình tự xét duyệt hồ trợ:

- Sở Khoa học và Công nghệ nhận hồ sơ đăng ký hồ trợ bảo hộ tài sản trí tuệ, tiến hành thẩm định hồ sơ và đề xuất mức hồ trợ cụ thể. Đề nghị doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ được hồ trợ kinh phí, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định phê duyệt và cấp kinh phí hồ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ không được hồ trợ kinh phí, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân biết lý do bằng văn bản.

2. Hồ trợ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

a) Bước 1: Định kỳ theo thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc khi phát sinh nhu cầu, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ vào các nội dung tại Mục II Chương trình hoặc Danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện kèm theo Chương trình này gửi Phiếu đề xuất (theo mẫu) đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đánh giá sơ bộ tính đầy đủ và phù hợp của đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đối với đề xuất được đánh giá phù hợp, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến tư vấn để xác định nhiệm vụ.

c) Bước 3: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ (gồm 07-09 thành viên) là các chuyên gia về sở hữu trí tuệ, chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn, đại diện cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức khác có liên quan. Trên cơ sở Biên bản làm việc của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

d) Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai nhiệm vụ được phê duyệt trên Báo Cần Thơ và Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực triển khai thực hiện. Trường hợp giao trực tiếp, Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

đ) Bước 5: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

e) Bước 6: Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ (gồm 07-09 thành viên) là các chuyên gia về sở hữu trí tuệ, chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn, đại diện cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức khác có liên quan. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

- Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tuyển chọn, thư ký Hội đồng tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng thành Biên bản và gửi đến tổ chức chủ trì làm cơ sở chỉnh sửa, hoàn chỉnh thuyết minh nhiệm vụ.

- Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ không được tuyển chọn, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức chủ trì biết lý do bằng văn bản.

g) Bước 7: Sau khi tổ chức chủ trì hoàn chỉnh thuyết minh nhiệm vụ gửi lại Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định nội dung, kinh phí thực hiện nhiệm vụ (gồm 05 thành viên). Tổ thẩm định có nhiệm vụ đánh giá các nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung và thống nhất phần kinh phí hỗ trợ thông qua Biên bản thẩm định nội dung và kinh phí.

h) Bước 8: Tổ chức chủ trì hoàn chỉnh thuyết minh nhiệm vụ theo Biên bản thẩm định nội dung và kinh phí gửi lại Sở Khoa học và Công nghệ. Sau khi nhận được thuyết minh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ.

i) Bước 9: Ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ giữa Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì nếu nhiệm vụ được phê duyệt.

k) Bước 10: Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ lần thứ 01 tổ chức chủ trì tự chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt (bao gồm nội dung được kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ).

- Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra đánh giá giữa kỳ và tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

l) Bước 11: Tổ chức Hội đồng nghiệm thu

Tổ chức chủ trì hoàn chỉnh báo cáo tổng kết và kết thúc nhiệm vụ. Ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì.

Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu:

- Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu.

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (theo mẫu).

- Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Bản sao các quyết định điều chỉnh nội dung, kinh phí, thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ, thời gian thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

- Các sản phẩm, kết quả của nhiệm vụ theo Hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt.

- Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí.

- Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện (theo mẫu).

- Các tài liệu khác (nếu có).

3. Thủ tục cấp phát, thanh quyết toán:

Kinh phí hỗ trợ sẽ được cấp phát theo tiến độ thực hiện.

- a) Lần thứ 01: tạm ứng đến 40% giá trị hợp đồng, sau khi ký Hợp đồng.
- b) Lần thứ 02: tạm ứng tiếp đến 40% giá trị hợp đồng, sau khi tổ chức chủ trì cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán tối thiểu 80% kinh phí tạm ứng lần 01 bằng chứng từ theo quy định của nhà nước.
- c) Lần thứ 03: chuyển tiếp số tiền còn lại của hợp đồng sau khi thanh toán hết tạm ứng và thanh lý hợp đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chung của Chương trình; quản lý và hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình. Là cơ quan đầu mối để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ đề liên hệ.

b) Lập dự toán kinh phí hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định.

c) Phối hợp với các Sở, Ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện Chương trình.

d) Xây dựng và phê duyệt các biểu mẫu đối với hồ sơ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình, biểu mẫu phục vụ cho công tác tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, tổ thẩm định nội dung và kinh phí, hội đồng kiểm tra tiến độ, đánh giá giữa kỳ, hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các hướng dẫn khác.

đ) Tiếp nhận các đề xuất thực hiện nội dung của Chương trình dưới hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức xét hỗ trợ theo thẩm quyền quy định; quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ theo nội dung Hợp đồng giữa Sở Khoa học Công nghệ và đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với định mức xây dựng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành; xem xét, phê duyệt yêu cầu điều chỉnh thời gian, nội dung, thay đổi chủ nhiệm, chủ trì thực hiện nhiệm vụ (nếu có); phối hợp với Sở Tài chính xem xét, phê duyệt yêu cầu điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có); thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, họp thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ và đánh giá giữa kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra tại các tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định thì

dùng hỗ trợ kinh phí.

h) Tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và Công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước, Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và Công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy định khác có liên quan.

i) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Chương trình định kỳ hàng năm (trước ngày 25 tháng 12), tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

2. Các Sở, Ban ngành thành phố

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; Liên minh Hợp tác xã thành phố; Hội Nông dân thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố; Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Cần Thơ:

- Tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về Chương trình và hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý tham gia Chương trình, đặc biệt giới thiệu, hỗ trợ cung cấp thông tin về Chương trình đến các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP, chủ lực, đặc thù và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố.

- Đề xuất nhu cầu, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo về sở hữu trí tuệ trong phạm vi Chương trình cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tác giả đoạt giải trong các hội thi, giải thưởng sáng tạo thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá hiệu quả của Chương trình.

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng xét duyệt hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước, các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, họp thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ và đánh giá giữa kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ khi có yêu cầu.

b) Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm và các nguồn

kinh phí phù hợp khác để triển khai thực hiện Chương trình.

c) Sở, Ban ngành thành phố phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về Chương trình cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý tham gia Chương trình.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chương trình tại địa phương.

b) Bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của địa phương tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền về chương trình, vận động doanh nghiệp tham gia chương trình và hỗ trợ thực hiện đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ của địa phương.

c) Phân đầu mỗi địa phương đều có sản phẩm, dịch vụ hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ từ Chương trình; đến năm 2030, mỗi quận, huyện tăng ít nhất 10% số đơn và văn bằng sở hữu công nghiệp được cấp so với năm 2020.

4. Đề nghị các viện, trường

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về Chương trình đến các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia Chương trình.

b) Đề xuất nhu cầu, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo về sở hữu trí tuệ, đăng ký chủ trì và triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi Chương trình.

5. Đề nghị Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thông tin, tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Chương trình.

6. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp

a) Chủ động liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và tham gia các nội dung thuộc Chương trình.

b) Tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, đơn vị để triển khai theo đúng nội dung, khối lượng, thời gian và kinh phí theo Hợp đồng đã ký; báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ định kỳ 06 tháng, hàng năm. Trường hợp có hành vi gian lận, vi phạm hợp đồng thì phải hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ từ Chương trình và bị xử lý theo quy định của pháp luật./.



DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 3032 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan đề xuất
1	Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ	
	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về bảo hộ tài sản trí tuệ cho từng nhóm đối tượng	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước	
	Xác lập quyền sở hữu trí tuệ các giống lúa OM của Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long	Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long
3	Xây dựng và phát triển thương hiệu bánh tráng Thuận Hưng, quận Thốt Nốt	Sở Khoa học và Công nghệ
	Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ	
	Xây dựng hệ thống nhận diện và phát triển thương hiệu thành phố Cần Thơ	Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ
	Phát triển thương hiệu Gạo Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ
	Phát triển thương hiệu Bánh tét lá cẩm Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ
	Phát triển thương hiệu Nhãn IDO Đồng Tâm, Định Môn, huyện Thới Lai	Hội Nông dân thành phố
4	Phát triển thương hiệu măng cầu Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ	Hội Nông dân thành phố
	Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ	
	Nhận diện và khai thác tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trường Đại học Cần Thơ
	Thúc đẩy bảo hộ và phát triển quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập	Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố

	kinh tế thế giới	
5	Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ	
	Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội	
	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ
	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng	Trường Đại học Cần Thơ
	Chuyên đổi số trong xây dựng và phát triển thương hiệu một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực	Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ